

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do Hạnh phúc

Cô Tô, ngày 12 tháng 01 năm 2025

Số: 67/QĐ-HĐTTHPTCT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch công tác tài chính năm 2025

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ**

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc công nhận Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 Trường THPT Cô Tô;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 đối với các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét Biên bản cuộc họp ngày 19/10/2024 của Hội đồng trường trường THPT Cô Tô.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch công tác tài chính năm 2025 của trường THPT Cô Tô (chi tiết tại Kế hoạch kèm quyết định này; cùng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025).

Điều 2. Nghị quyết này được Hội đồng trường THPT Cô Tô nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại cuộc họp ngày 24/01/2024.

Điều 3. Hội đồng trường, Hiệu trưởng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (cđ,gs);
- Ban lãnh đạo (c/đ);
- CB,GV,NV (để t/h);
- Lưu: VT,HĐT./.

**TM/ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Nguyễn Hải Phòng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Công tác tài chính năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐHĐT-THPTCT ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường THPT Cô Tô)

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13.
2. Bộ luật lao động số: 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019.
3. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
6. Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án tự chủ và giao số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2023 – 2025.
7. Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT giai đoạn 2024-2025.
8. Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh V/v Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
9. Các văn bản quy phạm pháp luật khác của nhà nước có liên quan.
10. Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Trường THPT Cô Tô xây dựng Kế hoạch công tác tài chính năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả đảm bảo các nguyên tắc tài chính theo quy định.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động; nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Xây dựng tập thể đoàn kết.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

2. Đảm bảo chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

3. Thực hiện việc xây dựng cơ sở vật chất, công tác chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch nhà trường triển khai CTGDPT 2018.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tham gia công tác coi, chấm thi tuyển sinh, tốt nghiệp, nghề phổ thông, thi học sinh giỏi ...

- Bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Đổi mới phương pháp dạy - học, ứng dụng CNTT.

- Truyền thông, quảng bá và tiếp thị, xây dựng thương hiệu nhà trường.

4. Thực hiện đúng quy trình huy động xã hội hoá bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong trường.

5. Thực hiện công tác báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.

6. Thực hiện công tác kiểm tra tài chính nội bộ và công khai tài chính.

7. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

8. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT, quản trị nhân sự của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

- Lập dự toán, kế hoạch thu, kế hoạch chi theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một cách minh bạch, công khai, cập nhật bổ sung các văn bản hướng dẫn mới nếu có.

- Báo cáo phòng Tài chính - kế hoạch SGD&ĐT kế hoạch thu chi.
- 100% các nguồn thu-chi được kiểm soát qua kho bạc nhà nước.
- Triển khai kịp thời, cập nhập các chính sách mới ban hành của Nhà nước
- Cuối tháng yêu cầu các bộ phận có liên quan chuyển chứng từ, tờ kê, dự trù kinh phí
- Quyết toán công khai các khoản thu - chi, kết hợp với trưởng ban thanh tra nhân dân kiểm tra theo đúng kế hoạch .
- Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản theo pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ tài liệu lưu trữ và theo quy định.

2. Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động đặc biệt đối với giáo viên nhân viên hợp đồng:

- Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động về lương và các khoản theo lương, phụ cấp đi đường.....
- Chế độ nâng lương trước thời hạn, nâng lương , thâm niên thường xuyên minh bạch công khai, dán tại bảng tin nhà trường.
- Thực hiện đầy đủ BHXH, BHYT, BHXH khác cho người lao động.

3. Thực hiện việc mua sắm bổ sung, tu sửa cơ sở vật chất, công tác chuyên môn nhà trường.

a) Thực hiện việc chi mua sắm, sửa chữa nhỏ trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, tài sản...

- Thường xuyên rà soát, kiểm kê lại cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường, nhập tình trạng CSVC, thiết bị vào sổ tài sản.
- Căn cứ vào các kế hoạch của nhà trường, phân bổ kinh phí cho chuyên môn, thư viện, y tế, thiết bị trường học, cơ sở vật chất các hoạt động ngoại khóa và các nguồn chi khác phù hợp
- Quản lý, theo dõi kịp thời điều chỉnh nguồn kinh phí sao cho phù hợp để tăng cường CSVC, lên kế hoạch mua sắm báo cáo Sở GD&ĐT.
- Nguồn NSNN của đơn vị chi cho công tác sửa chữa nhỏ trang thiết bị,... phục vụ công tác thực hiện CTGDPT 2018.

b) Chi cho hoạt động chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch nhà trường triển khai CTGDPT 2018
- Bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên
- Chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng xây nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV theo yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018
- + Chi công tác phí cho cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng tập huấn các mô đun thực hiện chương trình 2018.
- + Chi thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục

STEM, giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo.

+ **Chi triển khai các chuyên đề BD đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh đảm bảo tối thiểu 2 chuyên đề/ tổ/ học kỳ.**

- Chi công tác phí cho GV tham gia tập huấn CTGDPT 2018. Chi kinh phí tổ chức hội thảo, chuyên đề thực hiện CTGDPT 2018, chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS.

c) Thực hiện việc chi cho hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục địa phương

- Chi cho các tiết học HĐGDTN, các hoạt động GDNGLL, ngày hội, giao lưu, ngày lễ lớn, hội thi,... được tổ chức tại trường.

- Chi cho HĐGDTN thực tế ngoài trường, hoạt động dạy học theo chương trình GD địa phương, hoạt động tham quan của học sinh...

4. Huy động xã hội hoá

Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Ban giám hiệu cùng với các đoàn thể kết hợp thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động phụ huynh học sinh tham gia hỗ trợ tự nguyện các khoản đóng góp nhằm xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường.

- Thành lập tổ tiếp nhận tài trợ gồm các đồng chí: Hiệu trưởng, Kế toán, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tổ tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận các đóng góp hỗ trợ trên tinh thần tự nguyện, đúng mục đích, dân chủ, công khai, minh bạch và thông báo phụ huynh học sinh

- Triển khai kế hoạch tới Ban đại diện CMHS các lớp và triển khai tới từng phụ huynh học sinh trong nhà trường.

- Tổng hợp báo cáo cấp trên.

- XHH trên nguyên tắc đóng góp tự nguyện công khai, minh bạch, không bắt buộc, không quy định mức bình quân, mức tài trợ tối thiểu...

5. Thực hiện công tác kiểm tra tài chính nội bộ và công khai tài chính

- Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức việc tự kiểm tra tài chính trong nhà trường, thông qua HĐSP; trong đó kế hoạch có quy định phương thức kiểm tra: định kỳ vào mỗi cuối tháng, cuối năm hoặc đột xuất trong trường hợp nghi ngờ.

- Thực hiện theo Kế hoạch 3 công khai nhà trường đã xây dựng hàng năm.

+ Hình thức công khai: Bảng văn bản, dán bảng thông báo, trang web, báo cáo tài chính, báo cáo các cấp.

6. Thực hiện đúng quy trình huy động xã hội hoá bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong trường

- Báo cáo Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc vận động xã hội hoá của nhà trường.
- Tham mưu với Sở GD&ĐT Quảng Ninh xây dựng kế hoạch triển khai vận động xã hội hoá, tài trợ giáo dục.
- Hợp Chi bộ, Hội đồng nhà trường xây dựng kế hoạch.
- Hợp Ban Đại diện cha mẹ học sinh xin ý kiến.
- Thành lập Ban tiếp nhận tài trợ giáo dục.
- Triển khai kế hoạch tới Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và triển khai tới từng phụ huynh học sinh trong nhà trường. Kêu gọi cự đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh nhằm góp phần thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Tổng hợp báo cáo cấp trên.
- Xây dựng các nguồn thu của cha mẹ học sinh trên nguyên tắc đóng góp tự nguyện và các khoản thu trong nhà trường.
- Kêu gọi sự ủng hộ của các doanh nghiệp, cơ quan, các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, các tổ chức đoàn thể, dân cư tại địa phương, trong địa bàn huyện,...
- Công khai minh bạch các khoản thu chi, các hiện vật đã tiếp nhận.

7. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

- Dựa vào các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch tài chính năm 2025 và tình hình thực tế của nhà trường, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.
- Việc xây dựng được thực hiện đúng theo quy trình và quy định, theo nguyên tắc công khai, minh bạch

8. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... của nhà trường

- Tiến hành rà soát lại tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... trong nhà trường, phân loại và lập sổ theo dõi tình trạng các loại tài sản.
- Phân công cán bộ phụ trách, báo cáo BGH những tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... trong danh mục không còn sử dụng được và tiến hành thanh lý theo quy định.
- Tiến hành sửa chữa tu bổ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... trong nhà trường đặc biệt chú trọng đến các phòng học bộ môn thực hiện CTGDPT 2018.
- Kết hợp với NV Bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... trong nhà trường.

- Cuối năm tiến hành kiểm kê đánh giá lại tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,.... của trường.
- Thực hiện báo cáo đúng quy định lên các cấp.

V. KẾ HOẠCH THU – CHI

- **5.1. Kế hoạch thu (Đơn vị tính: 1.000đ)**

STT	Nguồn quỹ	Mức thu 1HS/tháng (năm)	Sĩ số HS, số biên chế	Dự kiến số tiền phải thu	Dự kiến miễn giảm, thất thu	Tổng số tiền thực thu	Công văn hướng dẫn thu
I	Ngân sách cấp						
1	Kinh phí chi thường xuyên		26	7.554.000		7.554.000	
2	Kinh phí chi không thường xuyên			6.060.000		6.060.000	QĐ 130/QĐ-SGDĐT giao dự toán ngân sách 2025
	Tổng			13.614.000		13.614.000	
II	Nguồn thu khác						
1	Học phí	50	248	49.600		49.600	Mức thu theo NQ số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
2	Hỗ trợ tu sửa CSVC, thiết bị.						
	Tổng			13.663.600		13.663.600	

5.2. Kế hoạch chi (Đơn vị tính: 1.000đ)

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi	Số tiền	Qui định hướng dẫn chi	Ghi chú
1	Ngân sách và nguồn thu học phí	Chi thanh toán cá nhân (lương và các khoản có tính chất như lương)	100% ngân sách, học phí	9.009.588	QĐ 130/QĐ-SGDĐT giao dự toán ngân sách 2025	
2	Ngân sách và nguồn thu học phí	Hoạt động chuyên môn, các khoản khác	100% ngân sách, học phí	544.901	QĐ 130/QĐ-SGDĐT giao dự toán ngân sách 2025	
3	Ngân sách và nguồn thu học phí	Duy tu, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp CSVC, mua sắm nhỏ	100% ngân sách, học phí	4.109.111	QĐ 130/QĐ-SGDĐT giao dự toán ngân sách 2025	

5.2.1. Chi thanh toán cá nhân (lương và các khoản có tính chất như lương)

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi	Số tiền	Qui định hướng dẫn chi	Ghi chú
I	Kinh phí giao tự chủ (thường xuyên)	Thanh toán cá nhân QLGVNV	100% NS	6.810.588		
1	Ngân sách nhà	<i>Tiền lương</i>		2.733.869	Theo QĐ nâng lương	

	nước cấp				của từng người	
	Ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí	Lương ngạch bậc CBGV		2.733.869		
		Phụ cấp lương		2.690.344		
		Phụ cấp chức vụ		56.160		
		Phụ cấp khu vực		511.056		
		Phụ cấp thu hút				
		Phụ cấp thêm giờ				
		Phụ cấp ưu đãi nghề		870.760		
		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		16.848		
		Phụ cấp thâm niên vượt khung		9.828		
		Phụ cấp thâm niên nghề		354.931		
		Phụ cấp độc hại		5.616		
		Phụ cấp đặc biệt		839.873		
		Phụ cấp Cấp ủy		25.272		
2		Tiền thưởng		36.000	Theo QC CTNB	
		Thưởng thường xuyên theo định mức		36.000		
		Thưởng thường khác				
3		Phúc lợi tập thể		365.000	Theo QC CTNB	
		Tiền tàu xe nghỉ phép năm		40.000		
		Chi khác		325.000		
4		Các khoản đóng góp		741.375		
		Bảo hiểm xã hội		536.313		
		Bảo hiểm y tế		94.644		
		Kinh phí công đoàn		63.096		
		Bảo hiểm thất nghiệp		31.548		
		Bảo hiểm TNLĐ, BNN		15.774		
5		Các khoản thanh toán cho các nhân khác		244.000		
		Chi thu nhập tăng thêm		184.000	Theo QC CTNB	
		Chi khác		60.000		

II	Kinh phí chi không thường xuyên			2.199.000		
1	Ngân sách	Các khoản thanh toán cho cá nhân	100% NS	382.000		
		Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập, chế độ bán trú		322.000	Nghị định 81/NĐ-CP, NQ 204/2021	
		Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí		60.000	Nghị định 42/2024/NĐ-HĐND	
2	Ngân sách	Chế độ cho viên chức	100% NS	1.418.000		
		Chế độ cho giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật		38.000		
		Hỗ trợ cán bộ, viên chức theo NQ 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		1.380.000		
3	Ngân sách	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành: Đào tạo, bồi dưỡng hè, bổ sung sách thư viện, vận hành trang thiết bị thông minh, tổ chức các kỳ thi và các khoản kinh phí phục vụ các hoạt động chung của nhà trường (bổ sung 15% kinh phí hoạt động)	100% NS	126.000		
		Bảo vệ		31.000		
		Vệ sinh chung		10.000		
		Tổ chức tham gia các kỳ thi		50.000		
		Tập huấn, bồi dưỡng do Sở GD&ĐT tổ chức điều động tham gia		20.000		
		Bổ sung sách thư viện		15.000		
4	Ngân sách	Quỹ tiền thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP		273.000		

5.2.2. Chi hoạt động chuyên môn (Đơn vị tính: 1.000đ)

STT	Nội dung	Số lượng	Dự kiến kinh phí (ghi rõ nguồn)		Lý do	Thời gian thực hiện (dự kiến)	
			Nguồn				Tổng tiền
			Ngân sách, và học phí	Nguồn khác			
1	Dạy học, giáo dục theo CT GDPT 2018		36.000		36.000	Tháng 1 => tháng 12/2025	
	- Sinh hoạt chuyên đề chuyên môn		16.000		16.000	Chi SHCM	Tháng 1;3;9;11/2025
	- Các hoạt động nghiên cứu KHKT, STEM						
	- Các HĐ GD trải nghiệm, hướng nghiệp					Chi HĐTN, HN	Hàng tháng trong năm học
	- Các hoạt động văn học, nghệ thuật,...		10.000		10.000	Chi VN, GDMT	Tháng 2;4;10;11/2025
	- Tổ chức các HĐ TDTT		10.000		10.000	Tổ chức HĐTDTT	Tháng 3 và 12/2025
	- HĐ GD Kỹ năng sống, giới tính					Chi GDGT	
2	Thanh toán dịch vụ công cộng		51.900		51.900	Trả tiền điện khu văn phòng, lớp học	Tháng 1=>12/2025
	Thanh toán tiền điện		30.000		30.000		
	Thanh toán tiền nước		20.000		20.000		
	Thanh toán VS MT		1.900		1.900		
3	Vật tư văn phòng		120.000		120.000	Mua VPP cho các bộ phận	Tháng 1=>12/2025

	Văn phòng phẩm		80.000		80.000		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng						
	Khoản văn phòng phẩm		10.000		10.000	Khoản VPP cho CBGV	Năm học
	Vật tư văn phòng khác		30.000		30.000		
4	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		11.724		11.724	Chi trả cho nhà mạng	Tháng 1=>12/2025
	Cước phí điện thoại trong nước		3.276		3.276		
	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí internet		8.448		8.448		
	Sách báo, tạp chí thư viện						Tháng 01-12/2025
	Tuyên truyền, quảng cáo						
5	Công tác phí		191.277		191.277	Chi trả QLGV đi tập huấn, dự HN	Tháng 1=>12/2025
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		65.777		65.777		
	Phụ cấp công tác phí		55.300		55.300		
	Tiền thuê phòng ngủ		66.600		66.600		
	Khoản công tác phí		3.600		3.600		
6	Chi phí thuê mướn		134.000		134.000	Chi trả lương BV,LC...	Tháng 1=>12/2025
	Thuê phương tiện vận chuyển		8.000		8.000		

	Thuê lao động trong nước		126.000		126.000		
	Thuê đào tạo lại cán bộ						

5.2.3. Chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất (Đơn vị tính: 1.000đ)

STT	Nội dung	Số lượng	Dự kiến kinh phí (ghi rõ nguồn)		Lý do đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)
			Nguồn			
			Ngân sách, và học phí	Khác	Tổng tiền	
1	Sửa chữa tài sản phục vụ cho công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên		3.604.000		3.604.000	
	Tài sản thiết bị chuyên dùng		20.000		20.000	Thay thế thiết bị máy chiếu Tháng 09/2025
	Nhà cửa, Tài sản và thiết bị văn phòng		3.524.000		3.524.000	Sửa chữa máy phô tô Tháng 6-8/2025
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		30.000		30.000	

	Đường điện, cấp thoát nước		30.000		30.000	Sửa chữa hệ thống thoát nước khu nhà học bộ môn	Tháng 6/2025
2	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		337.000		337.000		Tháng 4, 5/2025
	Tài sản và thiết bị chuyên dùng		337.000		337.000		Tháng 9,10/2025
3	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		138.111		138.111		Tháng 1-12/2025
	Chi mua hàng hóa, vật tư, chi hoạt động chuyên môn		96.311		96.311	Hợp đồng GV thỉnh giảng, mua mực máy in, tổ chức các HĐ	Tháng 1-12/2025
	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động		29.000		29.000		
	Chi phí hoạt động chuyên môn cho ngành		12.800		12.800		
	Chi khác cho chuyên môn						
4	Chi khác		30.000		30.000	Tiếp khách..	Tháng 01 đến 12/2025
	Chi các khoản phí, lệ phí		14.000		14.000		
	Chi các khoản khác		16.000		16.000		
5	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp						

	Chi phụ cấp cấp uỷ						
6	Trích lập các quỹ PTHĐSN; phúc lợi, khen thưởng; quỹ bổ sung thu nhập....						

Kế hoạch thu chi ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp năm 2025 được điều chỉnh cho phù hợp nếu nguồn thu thực tế có biến động tăng hoặc giảm trong năm tài chính.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quản lý, sử dụng tài chính và tình hình thực tế của đơn vị lãnh đạo nhà trường phối hợp cùng Công đoàn trường xây kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính của nhà trường theo Nghị quyết của chi ủy chi bộ về quản lý, sử dụng tài chính của đơn vị.

2. Hội đồng Trường, Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn, Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt, xung kích trong thực hiện cũng như kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính nhà trường năm 2025.

3. Hiệu trưởng xây dựng và chịu trách nhiệm về kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính năm 2025 của đơn vị. Kế hoạch tài chính được xây dựng thông qua sự giúp việc, tham mưu của Kế toán nhà trường.

4. Kế toán chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng để thực hiện kế hoạch tài chính và thực hiện đúng nhiệm vụ của Kế toán.

5. Kế hoạch được công khai trong Chi ủy, Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm nhà trường, Hội cha mẹ học sinh, trang web nhà trường; Trình kế hoạch và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo./.